

Bản án số: 635/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 17/6/2026

Tranh chấp về xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà Đặng Thanh Quyên

2. Ông Nguyễn Đình Hùng

- **Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Lệ Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội tham gia phiên toà:** Ông Bùi Bách Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 17/6/2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 432/2026/TLST-HNGĐ ngày 21/4/2026, về việc “tranh chấp xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/5/2026 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên toà số 183/2026/TB-TA ngày 03/6/2026, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** ông **Đặng Quang H**, sinh năm 1982

Số định danh cá nhân: 04208200xxxx

Địa chỉ: P.C tập thể K, phường K, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** bà **Nguyễn Thị Phương T**, sinh năm 1982

Số định danh cá nhân: 00118203xxxx

Địa chỉ: Tổ B cụm N, phường B, thành phố Hà Nội.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** ông **Phan Văn T1** (SN 1978)

Số định danh cá nhân: 02007800xxxx

Địa chỉ: ngõ A đường L, phường B, thành phố Hà Nội.

(Tất cả các đương sự đều vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Theo Nguyên đơn** - ông **Đặng Quang H** trình bày: ông **T1** và bà **Nguyễn Thị Phương T** là vợ chồng đã được Tòa án nhân dân quận Long Biên,

thành phố Hà Nội giải quyết cho ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hoà giải thành tại Toà án, số 251/2024/QĐCNTTLH ngày 13/6/2024.

Ngày 26/02/2025, bà **Nguyễn Thị Phương T** đăng ký kết hôn với ông **Đặng Quang H** theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2025 của **UBND phường K**, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Ngày 17/12/2024, bà **Nguyễn Thị Phương T** sinh một bé trai dự kiến đặt tên là **Đặng Quang H1** (theo Giấy chứng sinh số 2412027465 ngày 18/12/2024 của **Bệnh viện Đ**). Do bà **T** mang thai trong thời gian còn tồn tại hôn nhân về mặt pháp lý với ông **T1**, nên việc khai sinh cho cháu **Đặng Quang H1** gặp khó khăn về phần tên người cha.

Ngày 17/4/2026, ông **Đặng Quang H** nộp đơn khởi kiện, yêu cầu Toà án xác nhận cháu **Đặng Quang H1** là con ruột của ông **Đặng Quang H**.

* **Bị đơn - bà Nguyễn Thị Phương T** xác nhận nội dung như nguyên đơn trình bày và đề nghị Toà án xác nhận cháu **Đặng Quang H1** là con chung của bà **T** và ông **H**.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Phan Văn T1** xác nhận giữa ông **T1** và bà **T** đã ly hôn, trong thời gian vợ chồng mâu thuẫn và sống ly thân thì bà **T** mang thai với người khác, ông **T1** xác nhận cháu bé sinh ngày 17/12/2024 không phải là con ruột của ông **T1** và đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng, đảm bảo quy định của pháp luật trong tất cả các quá trình từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa. Về phía các đương sự: chấp hành nghĩa vụ tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ các Điều 88, 89 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Khoản 1 Điều 28 Khoản 1 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326 của UBTVQH.

+ Chấp nhận đơn khởi kiện của ông **Đặng Quang H**, xác định cháu **Đặng Quang H1** là con đẻ của ông **Đặng Quang H**;

+ Ông **H** được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Vụ án tranh chấp về xác định cha - con theo quy định tại Khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 88, 89 và 101 của Luật Hôn nhân và gia đình. Bà Nguyễn Thị Phương T và cháu Đặng Quang H1 đều có địa chỉ cư trú tại phường B, do vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn, Bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì bà Nguyễn Thị Phương T sinh cháu Đặng Quang H1 vào ngày 17/12/2024 trong khoảng thời gian 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Phương T và ông Phan Văn T1. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình thì ông Phan Văn T1 là cha đẻ của cháu Đặng Quang H1 về mặt pháp lý.

[2.2] Tất cả các đương sự đều xác nhận cháu H1 là con chung của ông H với bà T mà không phải là con của ông T1. Ông H đề nghị Tòa án công nhận ông là cha đẻ của cháu H1. Căn cứ để ông H và bà T bảo vệ cho quan điểm của mình là kết quả xét nghiệm ADN xác định mối quan hệ huyết thống cha - con giữa ông Đặng Quang H cháu Đặng Quang H1 được Công ty Cổ phần D thực hiện, phân tích các mẫu ADN của hai người gồm ông Đặng Quang H và cháu Đặng Quang H1, đã kết luận: “Hai người trên CÓ quan hệ huyết thống: CHA - CON”.

Tại văn bản số 1145/C09-TT3 ngày 13/5/2026, Công ty Cổ phần D - GENTIS trả lời Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội về việc xác minh kết quả ADN, theo đó G xác nhận nội dung sau: *Phiếu kết quả phân tích ADN mã số HID25 39683 ngày 10/3/2025 là do Công ty ban hành, kết quả xét nghiệm và kết luận trong văn bản là chính xác, khoa học và khách quan, người được thu mẫu đều có mặt trực tiếp và có giấy tờ tùy thân.*

[2.3] Như vậy, với kết luận của Công ty Cổ phần D về việc xét nghiệm ADN, có đủ căn cứ để xác định cháu Đặng Quang H1 là con đẻ của ông Đặng Quang H, đồng thời có căn cứ để xác định cháu H1 không phải là con đẻ của ông Phan Văn T1.

Do vậy, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Quang H. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[3] Về án phí, quyền kháng cáo:

- Ông **H** được miễn án phí xác định cha, mẹ cho con chưa thành niên theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 28, Điểm b Khoản 1 Điều 35, Khoản 2 Điều 227, các Điều 266, 273, 275 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 88, 89 và 101 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm b Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Đặng Quang H**: Tuyên bố cháu **Đặng Quang H1**, sinh ngày 17/12/2024 (theo Giấy chứng sinh số 2412027465 ngày 18/12/2024 của **Bệnh viện Đ**) là con đẻ của ông **Đặng Quang H** (sinh năm 1982, CCCD số: 042082000402).

3. Về án phí, quyền kháng cáo:

- Các đương sự không phải chịu án phí sơ thẩm.
- Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc A